

Sài Gòn Thất Thủ

qua ghi nhận của các ký giả ngoại quốc.

Viết theo sử liệu trong Văn Khố Lịch sử KEESINGS (Keesing's Contemporary Archives / Keesing's Record of World Events. Phát hành ngày 16 tháng 5 năm 1975 trang 305 - 311)

(Tờ NRC/H blad, Het Parool và Volkskrant của Hòa Lan; Tờ De Neue Zürcher Zeitung (NZZ) của Thụy Sĩ; Tờ The Times của Anh; tờ Le Monde của Pháp; tờ IHT - International Herald Tribune, tiền thân của tờ The International New York Times ..)

Trần Hữu Sơn

Ngày 30 tháng 4 năm 1975 Sài Gòn thất thủ đã dẫn đến sự kiện kết thúc chính quyền Việt Nam Cộng Hòa.

Chỉ trong vòng 1 tháng rưỡi, cả hệ thống lực lượng quân sự lẫn chính trị của Miền Nam hoàn toàn sụp đổ.

Ngay mới bắt đầu giai đoạn cuối cùng của miền Nam, ngày 27 tháng giêng trước đây 2 năm, Hiệp Định đình chiến vẫn còn có hiệu lực trên toàn lãnh thổ miền Nam. Nhưng thực ra chưa hề có cái gọi là ngưng bắn trong giai đoạn này.

Ngày 25 tháng 1 năm năm 1975, phái đoàn quân sự của Việt Nam cộng Hòa đã tố cáo cộng sản, kể từ ngày ký hiệp ước đình chiến 27 tháng 1 năm 1973 cho đến nay đã có 75.000 lần vi phạm hiệp ước.

Phía VNCH, theo lời của Tướng Phan Hòa Hiệp, đã có 16.391 quân nhân bị tử thương, 115000 bị thương và 16000 mất tích. Phía Cộng sản con số tử vong lên đến 111.519 người.

Đồng thời con số thường dân chết vì các cuộc vi phạm của đôi bên đã lên đến 5721 chết, 16391 bị thương và bị cộng sản bắt giữ 9432 người.

Đối lại, phía Chính phủ Cách mạng lâm thời đổ lỗi cho phía Việt Nam Cộng Hòa , trong chiến dịch giành dân lần đầu suốt 2 năm sau khi ký Hiệp ước đình chiến mở 39794 cuộc hành quân, trong đó có 176 cuộc hành quân cấp sư đoàn, 29897 cuộc oanh tạc , 48530 lần pháo kích . Hậu quả là đã phá hủy 1730 căn cứ , nhà cửa của quân và dân vùng cộng sản chiếm đóng. Đồng thời chính quyền Sài Gòn cũng đã bắt giữ 94000 quân dân, trong đó vẫn còn giam giữ 60.000. Ngoài ra, chính quyền còn cầm tù 215 000 thường dân và tù binh trước khi Hiệp định ngưng bắn ký kết.

Tình hình quân sự và chính trị trong tháng 1 năm 1975

Phóng viên Stewart Dalby của tờ The Financial Times xuất bản tại Sài Gòn, số ra ngày 15 tháng 1 viết một bài về tình hình ở giai đoạn đầu của cuộc Tổng Tấn công mới của quân Bắc Việt và của Việt cộng như sau:

" Có thể nói rằng, thật ra cuộc tổng tấn công đã bắt đầu từ ngày 6 tháng 12 năm 1974.

Lúc đầu, người ta nghĩ rằng cuộc tấn công chỉ nhắm vào vựa lúa của miền Nam. Chỉ có một phần của cuộc tấn công này tạm coi là thành công vì con đường huyết mạch Quốc Lộ 4, cung cấp lúa gạo từ miền Tây về Thủ Đô Sài Gòn vẫn còn được lưu thông. Kết quả này là do các sư đoàn của quân đoàn 4 đã đẩy lui được sư đoàn 5 của Bắc quân kéo trở về nơi xuất quân tức là căn cứ ở Cao Miên.

Có thể quân của sư đoàn 5 Bắc Việt đánh miền Tây chỉ là diện mà thôi, vì sau đó, quân Bắc dồn nỗ lực đánh chiếm tỉnh Phước Long, cách thủ đô Sài Gòn chừng 125 km về hướng Tây Bắc. Cộng quân đã chiếm phần lớn các vùng phụ cận của tỉnh Bình Long , nằm dọc theo biên giới với Cao Miên.

Suốt 3 tuần lễ kịch chiến đẫm máu, quân cộng sản đã chiếm được tỉnh lỵ Phước Bình thuộc tỉnh Phước Long. Như vậy cho đến nay đã có 44 thị xã và quận lỵ của Việt Nam Cộng Hòa đã rơi vào vòng kiểm soát của quân Bắc Việt.



Bản đồ của miền Namt theo báo Le Monde số ra ngày

2 tháng 4 năm 1975.(vùng xám là phần đất của VNCH bị Bắc quân chiếm đóng tính đến ngày 2 tháng 4 năm 1975).

Lấy tỉnh Phước Long làm bàn đạp, Bắc quân kéo về hướng đông, vượt qua Long Khánh và tiến về Bình Tuy. Bình Tuy thất thủ, và quận lỵ Hàm Tân đang bị bao vây.

Theo nhận định của giới quân sự của Sài Gòn, cộng quân tấn công nhằm vào hai mục đích.

- Thứ nhất, cộng quân cố chiếm lại các vùng họ đóng chiếm trước khi ký hiệp định ngưng bắn, nhưng sau đó bị quân Sài Gòn tái chiếm.
- kế đến là nhằm vào yếu tố tâm lý, vừa thăm dò vừa đe dọa quân đội Sài Gòn. Một điều rõ ràng, rằng quân dân miền Nam sẽ không bao giờ làm ngơ trước thái độ hiếu chiến của Bắc quân và ngay tại năm đầu sau ngày ký ngưng bắn, họ đã tiến quân và tái chiếm các vùng đất do Việt cộng và Bắc quân, trước đó chiếm đóng.

Với quân số 180.000 tay súng và được 100.000 quân yểm trợ, 600 chiến xa và 700 khẩu pháo diện địa...quân Bắc cộng nghĩ rằng đã đến lúc tiến quân tái chiếm các vùng đã bị quân Việt Nam Cộng Hòa lấy lại trong thời gian hưu chiến vừa qua.

Tính đến thời điểm này, theo giới bình luận quân sự ở Sài Gòn, quân Bắc cộng và quân giải phóng đã chiếm 50% lãnh thổ của miền Nam. Khoảng chừng 1,5 triệu trong số 21 triệu dân miền Nam nằm trong tay kiểm soát của cộng sản. Ngoài ra có chừng 3 triệu dân đang sống trong vùng sôi đầu...nghĩa là ban ngày thuộc về VNCH và ban đêm lại chịu kiểm soát của quân Giải phóng..

Nếu 3 năm trước đây, quân của Bắc Việt mở cuộc tổng tấn công vào mùa hè năm 1972, đều phát xuất từ trên lãnh thổ Cao Miên, thì ngày nay, năm 1975, để chuẩn bị mở cuộc tổng tấn công mới, quân cộng sản hoàn toàn nằm trên lãnh thổ miền Nam.

Thật là khó khăn cho TT Nguyễn văn Thiệu để có thể dùng quân đội của miền Nam đánh bật được Bắc quân ra khỏi miền Nam trong lúc này. Nhưng tình hình chưa quá bi quan cho miền Nam. Với quân số hiện dịch 400.000 và 600,000 quân trừ bị được huấn luyện chu đáo và trang bị đầy đủ, với 1200 phi cơ chiến đấu cũng như vận chuyển và trực thăng võ trang...trong khi đó quân Bắc không có binh chủng không quân tham dự,...thì khó mà đánh bại được miền Nam.

Điểm không thuận lợi cho quân đội Sài Gòn là chỉ để phòng thủ và tự vệ, không có được chiến lược và chiến thuật trừ bị để phản công.

Thêm vào đó, ngân sách yểm trợ quân sự của Hoa Kỳ đã bị cắt giảm, cho nên quân đội Sài Gòn phải tiết kiệm về việc sử dụng vũ khí đạn dược khi giao tranh với cộng quân.

Rồi yếu tố tâm lý đối quân nhân miền Nam lúc này cũng giảm đi nhiều khi người bạn đồng minh Hoa Kỳ rút lui, cắt giảm viện trợ. Kinh tế miền Nam bắt đầu suy sụp, nhất là đối với đời sống của các gia đình quân nhân. Trợ cấp cho quân nhân giảm. Vào thời điểm đó, mỗi quân nhân bình thường nhận mỗi tháng 18.000 đồng trong khi đó phải cần đến ít nhất là 36.000 đồng với vừa tạm đủ sống. Tuy vậy, cũng chưa có thể nói là tình hình này sẽ dẫn đến suy sụp toàn diện tại miền Nam. Nhưng nếu ngay lúc này mà quân Bắc Việt dồn hết nỗ lực tấn công,...thì có thể sẽ dẫn đến tình trạng thất thủ toàn diện.

Trong khi đó theo ký giả Christel Pilz tờ báo Kinh Tế FAZ của Đức số ra ngày 29 tháng 1 năm 1975 từ Sài Gòn trình bày tình hình như sau:

" Ngay trong ngày ký hiệp ước đình chiến, con số quân cộng sản Bắc Việt hiện diện ở miền Nam 145.000 quân,..ngày hôm nay đã lên đến 280.000 ‘. Nhưng theo TT Nguyễn Văn Thiệu, con số quân Bắc Việt trước khi ký hiệp định là 300.000 và hiện đã lên đến 570.000 tay súng.

Theo các quan sát viên am tường cuộc chiến, cho rằng quân Bắc Việt được trang bị đầy đủ từ vũ khí cho đến tinh thần, đang chuẩn mở cuộc tấn công toàn diện theo chiến lược cổ điển.

Quân Bắc Việt được vũ trang với 600 thiết giáp do Nga chế tạo, trong đó có T 54, T 59 và PT 76; có tất cả chừng 600 đến 900 khẩu trọng pháo. Họ đã sửa lại 16 phi trường nguyên của quân đội Hoa Kỳ nay nằm trong tay của họ; Đường mòn Hồ Chí Minh cũng được tu sửa rộng thêm 1 thước, có thể sử dụng cho cả 4 mùa và kéo dài đến cách Sài Gòn 60 km.

6 trong 16 sư đoàn của cộng sản Bắc Việt đã có mặt trong Vùng I chiến thuật, bao gồm 5 tỉnh phía Bắc của Miền Nam.

Các sư đoàn của cộng sản Bắc Việt còn lại được bố trí quân trong các rừng rậm thuộc Vùng II, Vùng III cận Sài Gòn và Vùng IV Chiến Thuật ở đồng bằng sông Cửu Long.

Vùng đồng bằng sông Cửu Long là vùng đông dân số nhất của miền Nam và là vựa lúa nuôi 21 triệu dân Miền Nam.

Ngày 6 tháng 12 năm 1974, cộng sản Bắc Việt đã mở cuộc tấn công bất ngờ và đã chiếm đóng 500 các đồn bót, làng xóm và quận lỵ của miền Nam.

Người ta có thể tìm hiểu mục đích của Hà Nội trong năm 1975 qua Nghị Quyết số 75 của Bộ Chính Trị.

Theo nội dung của Nghị Quyết 75, Hà Nội hy vọng sẽ đạt được chiến thắng căn bản qua đó, chính quyền Sài Gòn phải chấp thuận trở lại Hòa Đàm theo những điều kiện do Hà Nội đưa ra.

Đặc biệt, theo Nghị Quyết này, Cộng sản Bắc Việt chờ đợi sẽ làm tê liệt 1/3 của tổng số 500.000 quân tổng trừ bị của quân đội miền Nam và 500.000 quân địa phương, sẽ cắt đứt các tuyến đường dẫn về thủ đô Sài Gòn và cô lập Thủ Đô.

Sài Gòn sụp đổ

Nhưng vào giữa tháng 3 sau khi chính quyền Sài Gòn quyết định bỏ Ban Mê Thuột, và cuộc triệt thoái vô cùng bi đát của quân dân dọc theo tỉnh lộ 7, quân của Chính phủ cách mạng thừa thế, chỉ trong vòng 2 tuần lễ của tháng 3 đã chiếm gần 2/3 lãnh thổ của chính quyền Sài Gòn. Sự kiện này đã dẫn đến tình trạng sụp đổ về tinh thần chiến đấu của quân đội Miền Nam và kéo theo sự lung lay và suy sụp cơ chế chính trị.

Những nguyên nhân và hệ quả kế tiếp về sự sụp đổ của quân đội và chính quyền Sài Gòn được ký giả Adelbert Weinstein của tờ Kinh Tế FAZ của Đức trình bày số ra ngày 17 tháng 4 năm 1975 như sau:

" Triền vọng sự sống còn của quân đội Miền Nam thật mong manh. Sự thiếu hụt viện trợ của Hoa Kỳ đã quyết định sự tồn vong của quân đội ' '.

Thiếu nhiên liệu, đạn, thiết bị phụ tùng, và thiếu lãnh đạo. Hơn thế nữa, các sư đoàn đã trở nên " mù " vì thiếu tin tức tình báo. Lúc còn quân đội Hoa Kỳ, các quân đoàn được động minh cung cấp đầy đủ tin tình báo về địch, về không lưu, các tín hiệu, phân tích các không ảnh, tin tức xâm nhập các vùng địch đóng quân, chuyển quân, ...hầu như do cơ quan tình báo của Hoa kỳ cung cấp đầy đủ cho các sư đoàn, cấp chỉ huy quân sự địa phương...

Ngày nay, các nguồn tin tình báo vô cùng cần thiết đó không còn nữa. Các toán Kỹ Thuật của quân đội Sài Gòn đáng lý ra vẫn phải còn hoạt động, cũng trở nên bất động, vì các toán này không nhận được tin tình báo về các hoạt động của quân địch.

Kế hoạch thực hiện các cuộc hành quân đều tùy thuộc vào tin tức của cơ quan tình báo. Có thể nói rằng, báo chí Tây phương biết rõ tình hình về quân Bắc Việt hơn cả các vị chỉ huy của quân đội miền Nam lúc bấy giờ.

Sự kiện tan rã các phòng tuyến của quân lực VNCH nay không còn chỉ là trách nhiệm của các tướng lãnh vùng nữa. Ngay từ đầu của tình trạng bi đát này đã xảy ra là do một "quyết định kinh hoàng ngán gợn " của vị lãnh đạo miền Nam. Đó là quyết định của Tổng Tư Lệnh quân đội, Tướng Nguyễn Văn Thiệu ra lệnh triệt thoái quân ra khỏi Cao Nguyên. Cho đến ngay nay chúng ta được biết, đó là quyết định đơn độc chỉ do một người ra lệnh. Đó cũng không phải như lời đồn đãi trước đây, rằng TT Nguyễn Văn Thiệu muốn kết thúc về thái độ nghi ngờ giữa trách nhiệm quân sự bao trùm các vùng rộng lớn và khả năng thực tế của lực lượng chiến đấu của quân đội. Ông Thiệu, thật ra vì giận giữ về chuyện Hoa Kỳ chỉ chịu giúp một nửa viện trợ về tài chính, cho nên ông đã chọn cách giải quyết bằng cách rút quân ra khỏi vùng Cao Nguyên để chứng tỏ, rằng với một nửa tài chính, ông chỉ có thể giữ một nửa phần đất....

Đáng lý ra việc triệt thoái phải được chuẩn bị chu đáo thì đã không xảy ra tình trạng thê thảm như hiện nay. Theo lý thuyết, việc bỏ ngỏ phần lãnh thổ vùng Cao Nguyên thật sự không cần thiết. Nếu TT Thiệu soạn thảo được một chương trình rút lui có trật tự, thì cho dù có mất vùng Cao Nguyên, thì tổn thất về nhân mạng cũng như về sự sa sút tinh thần cũng giảm đi rất nhiều. Từ đó, chính quyền có thể sử dụng quân đội vào công việc phòng thủ các tỉnh thành, các trục lộ giao thông một cách có hiệu quả hơn.

Nhưng tình hình đã diễn tiến không như vậy. Bởi vì các lực lượng quân sự không có một giây phút nào biết trước để chuẩn bị cuộc triệt thoái. Từ suốt 3 thập niên qua, hai bên đã tranh giành nhau, một bên - quân lực VNCH - cố giữ và bên kia, phía cộng sản Bắc Việt cố chiếm cho bằng được vùng Cao Nguyên chiến lược này.

Khi TT Thiệu đã ra lệnh - thật ra không cần thiết và cũng không quá cấp bách – phải rút bỏ Cao Nguyên, đã dẫn đến một sai lầm trầm trọng. Giới quân sự quả quyết, rằng đây là một quyết định chính trị hoàn toàn sai.

Từ quyết định triệt thoái đã biến thành một cuộc bỏ chạy lầy lội mạng sống. Trong khi quân đội lui binh, đã kéo theo dân chúng. Từ đó, dẫn đến tình trạng rối loạn kinh hoàng và sự suy đồi về tình hình chính trị. Quân đội rút đi làm cho dân chúng, nhất là dân quê hết tin tưởng vào chính quyền.

Nhưng tại sao cuộc triệt thoái của quân đội lại có thể kéo theo nông dân và dân của tỉnh thành một cách thành công?

Có 3 lý do để giải thích:

1. Thứ nhất, một phần dân chúng rất sợ cộng sản. Họ cho rằng, cộng sản sẽ tịch thu tất cả tài sản của họ. Một số khác họ sợ cộng sản vì họ có ít nhiều đã hợp tác với đồng minh Hoa Kỳ;
2. Nhiều người lo lắng, rằng làng mạc nơi họ đang sinh sống, sẽ trở thành chiến trường giao tranh giữa quân chính quyền VNCH và quân cộng sản Bắc Việt. Họ biết rằng, một khi quân đội của chính quyền Sài Gòn rút bỏ nơi nào đó, thì vùng đất này trở thành vùng oanh tạc và pháo kích tự do.
3. Tinh thần của dân chúng hỗn loạn. Người Việt sinh sống ở các làng mạc xa xôi, hay ở các tỉnh lẻ thường chịu ảnh hưởng và nghe theo lời của người có quyền thế trong vùng. Chỉ trong một nhóm, một khu vực, người ta mới có cái cảm giác được che chở. Và ngay trong gia đình, người cha quyết định tất cả và con cái đều nghe theo.... Cho nên khi một ông xã trưởng, một người có uy tín trong xóm làng đề nghị phải rời bỏ đất đai nhà cửa để trốn chạy cộng sản,...thì cả gia đình, cả xóm, cả làng cùng ùng ùng bỏ chạy theo..

Từ đó làm tan mất đi ý chí ở lại chống cộng sản của các lực lượng quân sự, làm gia tăng rối loạn trong quân chúng. Nhưng cũng phải tìm ra cái nguyên nhân chính đã gây ra sự mất tinh thần này .

Có 2 lý do để giải thích sự bất an trong quân đội Việt Nam Cộng Hòa.

- Tham Nhũng trong hàng ngũ lãnh đạo là dấu hiệu chính của khởi đầu của hiện tượng bất mãn trong quân đội.
- Kế đến là thiếu quan tâm đến cuộc sống của đa số gia đình quân nhân.

Từ đó, cả hai nhóm - cấp lãnh đạo và quân nhân cấp dưới - không còn ý chí chiến đấu chống cộng sản.

Chỉ ngoại lệ cho các vùng, các lực lượng được thành lập bởi các chiến sĩ theo đạo Thiên Chúa Giáo La Mã (Công Giáo) . Nhưng nhìn tổng quát, quân đội của ông Thiệu vẫn là biểu tượng của hệ thống quan liêu.

Tại một vài nơi, nông dân không mấy tin tưởng vì ruộng vườn của họ thường bị quấy phá. Binh sĩ sống xa rời nông dân...giống như các tướng lãnh thường có cuộc sống xa hoa và cách biệt với binh sĩ dưới quyền.

Hơn thế nữa, sự phân phối khả năng tác chiến của các đơn vị trong quân đội không thích hợp, không đồng đều, không hợp khả năng.... Các cố vấn quân sự Hoa Kỳ lại phân chia hay tổ chức quân đội VNCH theo quy chế và điều kiện của quân đội Mỹ. Từ hệ thống chuyên vận cho đến tổ chức tiếp liệu hoạt động không đồng bộ.

Không lực thiếu vắng bộ phận tác chiến hành quân. Chính quyền Sài Gòn không có được kế hoạch không tập Hà Nội. Các sĩ quan chưa đủ kích thước, kể cả về chiến thuật lẫn kỹ thuật... để có thể điều hành cơ chế quân sự như vậy. Các Tướng Lãnh phần lớn muốn trở nên giàu có; Cấp Tá lại lo cho gia đình; Cấp Úy lo lắng cho việc chạy lên chức...."

Thủ Đô Sài Gòn của Miền Nam bị bao vây

Trong khi công ty dầu kể từ đầu tháng 4 quyết định ngưng cung cấp dầu cho các kho dọc theo sông Sài Gòn, và TT Nguyễn Văn Thiệu đang bị áp lực buộc phải từ chức, thì sáng sớm ngày 7 tháng 4 kho dầu lớn nhất

cách Sài Gòn 9 km về hướng Nam, đã bị nhóm đặc công của quân Giải Phóng tiến chiếm và đồng thời ở đồng bằng sông Cửu Long cũng có khoảng chừng 10 quận lỵ của chính quyền Sài Gòn bị tấn công.

Ngày 8 tháng 4, một phi công của Không Lực VNCH đội bom Dinh Độc Lập. TT Nguyễn Văn Thiệu vẫn bình an, nhưng có ít nhất 2 nhân viên cận vệ bị tử thương.

Ngày 14 tháng 4, Thủ Tướng Nguyễn Bá Cẩn trình diện Nội Các Chiến Tranh do ông thành lập. Trong số 25 thành viên của Tân Nội Các Chiến Tranh, có 3 Phó Thủ Tướng. Tướng Trần Văn Đôn- PTT kiêm Bộ Trưởng Quốc Phòng; Tiến Sĩ Nguyễn Văn Hào, PTT đặc trách Nông Nghiệp và Kỹ Nghệ; Dương Khích Nhuông, PTT đặc trách chương trình tiếp cư và tỵ nạn. Thủ Tướng Nguyễn Bá Cẩn lưu dụng lại 11 Bộ Trưởng của Nội các trước, trong đó có Ngoại Trưởng Vương Văn Bắc. Không có một nhân sự nào thuộc thành phần đối lập tham gia vào Tân Nội Các Chiến Tranh. Theo hãng tin AP, điểm quan trọng chính trong việc thanh đổi Nội Các, đó là cựu Thủ Tướng Phan Quang Đán ra đi, nhường chỗ cho Thủ Tướng Nguyễn Bá Cẩn.

Trong buổi tiếp nhận Tân Nội Các, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đã kêu gọi các vị Tân Bộ Trưởng phải quyết tâm tiếp tục chiến đấu chống cộng sản và phải tìm cách huy động tinh thần chiến đấu của toàn quân, toàn dân.

Trong khi đó, đến ngày 18 tháng 4, mặt trận Xuân lộc vẫn tiếp tục diễn ra một cách khốc liệt. Công sản Bắc Việt đã chiếm Kiên Tân, phía Bắc Xuân Lộc và từ đó tiến đánh phi trường Biên Hòa.

Cũng trong cùng ngày 18 tháng 4, một đơn vị của quân giải phóng tấn công Phú Lâm, cách trung tâm Sài Gòn chừng 10 km.

Ngày 19 tháng 4, Tỉnh lỵ Phan Thiết vừa mới được quân đội Sài Gòn tái chiếm, nay lại lọt vào quân giải phóng. Như vậy chính quyền Sài Gòn chỉ còn có một hải cảng duy nhất đó là Vũng Tàu.

Ngày 21 tháng 4, thị trấn Hàm Tân thuộc tỉnh Bình Tuy cũng thất thủ.

Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức



Vào ngày 21 tháng 4 năm 1975 Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, sau bài nói chuyện dài hơn một tiếng rưỡi đồng hồ, đã chính thức tuyên bố từ nhiệm. Ông tự giới thiệu, Phó Tổng Thống Trần Văn Hương sẽ đảm nhận vai trò Tổng Thống thay ông.

Trong bài nói chuyện của TT Nguyễn Văn Thiệu, ông đặc biệt nói nhiều về cuộc thương thuyết hòa bình ở Paris. Ông cho biết ông đã đôi ba lần từ chối đề nghị thành lập chính phủ 3 thành phần của bộ trưởng ngoại giao Hoa Kỳ, TS Kissinger. TT Nguyễn Văn Thiệu cũng không đồng ý với ngoại trưởng Kissinger về việc

chia Đông Dương ra làm 3 quốc gia Lào, Cao Miên và Việt Nam. Trái lại TT Nguyễn Văn Thiệu đòi phải trở lại Hiệp ước đình chiến được ký kết tại Geneve hồi năm 1954, đã chia ra hai phần Nam và Bắc Việt Nam.

TT Nguyễn Văn Thiệu cũng thừa nhận là đã thất bại trong việc ông đòi hỏi là nếu quân Hoa Kỳ rút ra khỏi miền Nam thì quân Bắc Việt cũng phải rút về miền Bắc. Ông đã bị áp lực của Hoa Kỳ khi Hoa Kỳ ép ông.

" Nếu miền Nam không chịu ký bản hiệp ước đình chiến, thì Quốc Hội Hoa Kỳ sẽ cắt ngay viện trợ kinh tế và quân sự ".

Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu nói với chính quyền Mỹ, rằng nếu chỉ vì quyền lợi của Mỹ mà bán rẻ miền Nam, thì các ông cứ làm. Chúng tôi không thể làm ..."

TT Nguyễn Văn Thiệu cũng chính thức thừa nhận, rằng trước khi ký tên trong bản hiệp ước đình chiến, TT Nixon cũng đã gửi đến ông một văn thư với lời hứa hai điều kiện là:

1. Hoa Kỳ sẽ can thiệp lập tức và mạnh mẽ nếu như quân công sản Bắc Việt tiếp tục gây chiến ở miền Nam;
2. Hoa kỳ chỉ thừa nhận một chính quyền duy nhất đó là chính quyền Việt Nam Cộng Hòa, theo đó, Hoa Kỳ sẽ tiếp tục yểm trợ đầy đủ về kinh tế và quân sự...

Do vụ Watergate và cuộc khủng hoảng năng lượng thế giới Hoa Kỳ đã phải tiết giảm trợ giúp các quốc gia khác, trong đó có miền Nam Việt Nam.

Theo TT Nguyễn Văn Thiệu, Cộng sản đã lợi dụng khai thác tình hình chính trị cũng như kinh tế của Hoa kỳ. Từ việc mở các cuộc tấn công các căn cứ phòng thủ của quân lực VNCH, cộng sản chuyển sang tấn công các quận lỵ và tỉnh lỵ. Rõ ràng, rằng chúng chỉ muốn đình chiến mà chúng còn muốn chiếm thêm nữa. Đồng minh của chúng tiếp tục cung cấp vũ khí và nhiên liệu mà Hoa Kỳ không hề lên tiếng phản đối đảng cộng sản Trung Hoa và Liên Xô,... trong khi đồng minh Hoa Kỳ của miền Nam lại cắt giảm.

Điều này dĩ nhiên sẽ dẫn đến cán cân lực lượng quân chiến đấu của hai bên. Quân đội Sài Gòn sẽ mất đi 60% hiệu lực chiến đấu; Sẽ không còn được yểm trợ hậu cần của Không lực Hoa kỳ và từ đó sức mạnh quân sự của quân đội chính quyền Sài Gòn yếu hơn.... so với quân của cộng sản.

TT Nguyễn Văn Thiệu trách móc Hoa Kỳ": " Người Mỹ đã hứa sẽ thay thế từng phần những thiết bị quân sự bị hư hao, nhưng họ không làm ..."

Trong trường hợp đó, TT Nguyễn Văn Thiệu phải tự quyết định và làm những gì ông phải phải làm.

...Ông đã quy lỗi , rằng cho một vài Tường Lãnh vùng đã có những quyết định sai lầm, yếu hèn. Nhưng đồng thời ông cũng lấy làm tiếc là đã quyết định quá hấp tấp về việc triệt thoái quân ra khỏi vùng Cao nguyên... Tuy vậy, phần lớn ông cũng đã quy lỗi cho Hoa Kỳ về những thất bại này. Ông quả quyết : " Lúc đó, tôi đã nói với Hoa Kỳ, rằng các ông đòi hỏi chúng tôi phải thực hiện cho bằng được những gì mà với quân đội hùng mạnh của các ông, chi tiêu trên 300 tỷ Mỹ kim vẫn chưa có thể làm được.... Trong khi Quý vị muốn rút khỏi cuộc chiến ở Việt Nam với tất cả danh dự, thì quý vị lại buộc chúng tôi phải làm những điều coi như không thể được và cũng không hợp lý tí nào.. Tiếp tục cuộc chiến sau hiệp định ngưng bắn với sự giới hạn và cắt giảm viện trợ quân sự ,...có thể ví như là một du khách chỉ được quyền sử dụng 3 Mỹ Kim mà phải sống một ngày thật đầy đủ..."

TT Nguyễn Văn Thiệu tóm lược phần nhận định của ông về thái độ của Hoa Kỳ lúc bấy giờ như sau:

" Thái độ vô nhân đạo của Hoa Kỳ , một thế lực lớn, đó là tìm cách trốn chạy trách nhiệm của mình ..."

Tình hình quân sự sau khi TT Nguyễn Văn Thiệu từ chức

Có thể nói sau ngày 21 tháng 4, tình hình quân sự của chính quyền miền Nam coi như tuyệt vọng.

Tờ báo Kinh Tế NRC của Hòa Lan số ra ngày 22 tháng 4 diễn tả tình cảnh quân sự ở miền Nam như sau :

" 15 trong số 22 sư đoàn của quân đội cộng sản Bắc Việt hiện đang có mặt tại Miền Nam, đang tiến hành bao vây Thủ Đô Sài Gòn. Mỗi sư đoàn có quân số từ 6 đến 7 ngàn binh sĩ, cộng thêm với lực lượng võ trang của Chính phủ Lâm thời, tính ra có chừng 100.000 quân cộng sản đang bao vây Sài Gòn.

Quan trọng nhất là khu tập trung 3 sư đoàn quân Bắc Việt từ hướng Tây nằm trong tỉnh Tây Ninh và 2 sư đoàn từ hướng Bắc trong tỉnh Phước Long hướng về Sài Gòn. 3 sư đoàn khác đang đóng quân dọc theo bờ biển, tiến chiếm Vũng Tàu . Trong khi về hướng Nam, con đường huyết mạch quốc lộ 4 cũng bị quân cộng sản chiếm đóng.

Quân đội Sài Gòn lúc bấy giờ chỉ còn có 3 sư đoàn Nhảy Dù, 2 lữ đoàn Thủy quân lục chiến và 1 sư đoàn bộ binh bảo vệ vòng đai Sài Gòn. 2 sư đoàn khác của quân đội Sài Gòn lần lượt bị vây hãm và bị tiêu diệt.

Phòng tuyến Xuân Lộc do sư đoàn 18 phòng thủ, cho đến nay coi như bị tan rã. Dân chúng của tỉnh Biên Hòa được ra lệnh di tản vào Sài Gòn.

Các nhà quan sát quân sự thế giới nhận định, rằng lực lượng phòng thủ và kháng cự của quân đội Sài Gòn coi như không còn gì nữa.

Ngày 21 tháng 4, chính quyền Sài Gòn chính thức công bố, đã mất phòng tuyến Xuân Lộc.

Quân của sư đoàn 18 dưới quyền chỉ huy của Tướng Lê Minh Đảo đã rút lui khỏi Xuân Lộc và kéo về phía Nam Sài Gòn.



6 Ngày Của Tổng Thống Trần Văn Hương



Tổng Thống Trần Văn Hương

Tổng Thống Trần Văn Hương được tấn phong thay TT Nguyễn Văn Thiệu vào ngày 21 tháng 4, không được Chính Phủ Lâm Thời và Lực Lượng Đối lập ở Miền Nam ủng hộ.

Đại diện của chính Phủ Lâm thời ở Paris đã nêu ra thông cáo cũ trong đó, sự chấm dứt nhúng tay của Hoa Kỳ vào cuộc chiến ở Việt Nam và cuộc triệt thoái quân Mỹ là 2 điều kiện đã được đưa ra, kèm theo điều kiện chính quyền Sài Gòn phải chấp thuận sống chung trong hòa bình và hòa giải. Qua ngày hôm sau, trong một chương trình phát thanh của chính phủ cách mạng, họ coi ông Hương là " người bán nước" và là " kẻ mù chống lại chính quyền cách mạng. Ông Hương thay ông Thiệu chỉ là tiếp tục làm nô lệ cho mỹ...".

Trái lại, trong khi đó ở Sài Gòn, một số người cho rằng, họ đại diện của Chính phủ Cách mạng, nói rằng họ sẽ thảo luận với ông Hương, nếu như ông ta lập một hội các với các thành phần nhân sự, chấp nhận thành lập Hội Đồng Quốc Gia Hòa Hợp và Hòa Giải dân Tộc, đồng thời Hoa Kỳ phải đình chỉ tất cả viện trợ cho chính quyền Sài Gòn. Người Mỹ vẫn còn được quyền quan hệ ngoại giao.

Tướng Dương Văn Minh, người đã nhiều lần lên tiếng yêu cầu TT Nguyễn Văn Thiệu từ chức, cho rằng, phải thay đổi hoàn toàn Nội Các của chính quyền Sài Gòn chứ không phải chỉ thay đổi chức vụ Tổng Thống.

Một phát ngôn viên của phái Phật Giáo Ấn Quang cho rằng, " Nội các mới cũng chỉ là Nội các của Thiệu mà không có Thiệu...." .

Có một chi tiết đáng lưu ý là ngay khi Nguyễn Văn Thiệu từ chức, trận chiến trở nên lắng đọng.

Trong khi vào ngày 22 tháng 4, chính phủ Pháp đánh tiếng là sẽ tìm cách làm gián hòa giữa các phe của miền Nam và sẽ tìm cách cho tái lập lại bàn hội nghị về đình chiến thì chính quyền Sài Gòn dựa theo biên bản của 12 năm thương thuyết hòa bình đã đưa ra một giải pháp, kêu gọi ngưng chiến: " vì lý do nhân đạo, cần giảm nỗi đau của nhân dân miền Nam ", chính quyền Sài Gòn yêu cầu thi hành ngay lệnh ngưng bắn ngay tức khắc và vô điều kiện để bắt đầu cuộc thảo luận, tìm cách giải quyết tất cả các vấn đề tại hội Paris, kể cả bàn về việc thành lập Hội Đồng Quốc Gia Hòa Hợp Và Hòa Giải Dân tộc...".

Ngay ngày hôm sau, 23 tháng 4, Chính phủ Cách mạng cực lực bác bỏ đề nghị của chính quyền Sài Gòn với lý do là Chính quyền Sài Gòn không đáp ứng đầy đủ các yêu sách do chính phủ Cách mạng đưa ra để thảo luận.

Tối ngày 23 tháng 4, Tổng Thống Trần Văn Hương chấp thuận đơn từ chức Thủ Tướng Nguyễn Bá Cẩn, trước đây 9 ngày đã đứng ra lập Nội Các Chiến Tranh.

Sáng ngày hôm sau, ông mở cuộc họp báo dài chừng 1 tiếng đồng hồ cùng với Đại Tướng Dương Văn Minh, người được coi là đại diện của thành phần Trung Lập. Ông Minh từ chối mặc dù được Tổng Thống Hương chấp thuận vai trò Thủ Tướng của ông Minh được toàn quyền quyết định đứng ra thành lập Nội Các. Nhưng theo ông Minh, với tư cách là Thủ Tướng, ông chưa có đủ tư cách để có thể mở lại cuộc thương thuyết với cộng sản, vì cộng sản đòi ông Hương phải từ chức. Điều này có nghĩa là ông Hương phải ra đi để cho ông Minh giữ vai trò Tổng Thống. Ông Hương không bằng lòng.

Trong khi tình hình chính trị tại Sài Gòn còn đang gặp khó khăn, thì tại Paris, đại diện của Chính phủ cách mạng đưa ra một giải pháp mà theo họ là đúng và cần thiết để giải quyết toàn bộ tình hình miền Nam.

1. Thành lập một chính phủ trong đó không có bất kỳ một nhân vật nào của chính quyền Nguyễn Văn Thiệu tham dự;
2. Chính phủ phải là chính phủ độc lập, hòa bình, dân chủ, thống nhất quốc gia và quyết tâm thực thi hiệp định đình chiến được ký kết ở Paris.
3. Chính phủ phải yêu cầu rút lui tất cả quân nhân Hoa Kỳ đội lớp dân sự và các chiến hạm của Hoa kỳ phải rút ra khỏi vùng biển chủ quyền của Việt Nam;
4. Tân chính phủ phải bảo đảm quyền tự do, dân chủ và trả tự do cho tất cả tù nhân chính trị.

Ngày 25 tháng 4 Tổng Thống Trần Văn Hương mở ngay cuộc thảo luận với các chính khách ở Sài Gòn. Ông Trần Văn Lắm là một trong những người được TT Hương tiếp xúc. Trong cùng ngày LM Trần Hữu Thanh loan tin cho biết ông Tướng Dương Văn Minh sẽ được chọn giữ chức vụ Tổng Thống và Luật Sư Nguyễn Văn Huyền, một tín đồ Thiên Chúa Giáo La Mã sẽ là người đứng ra thành lập Nội Các. Ông Minh cũng đã tiếp xúc với Thượng Nghị Sĩ nhóm Phật Giáo, Giáo sư Vũ Văn Mẫu. Ông Hương cũng tiếp xúc ông

Jean-Marie Mérillon, Đại sứ Pháp tại Sài Gòn - ông Đại sứ đã gặp TT Hương 2 lần trong ngày 23/4 - và ông đại sứ Pháp cũng đã nói chuyện với ông đại sứ Graham Martin của Hoa Kỳ.

Hai vị đại sứ đã thúc bách ông Hương phải nhanh chóng tìm một giải pháp chính trị sao cho để có thể thương lượng với cộng sản Bắc Việt và Chính phủ cách mạng lâm thời.

Trong cùng ngày, Tổng Thống Hương đã yêu cầu Quốc Hội chấp thuận cho ông, được quyền chuyển giao quyền hành Tổng Thống cho Đại Tướng Dương Văn Minh.

Trong những ngày cuối ông Thiệu vẫn còn lưu lại trong Dinh Độc Lập, và ngay sau đó đã lên phi cơ cùng với một số thân cận khác trong đó có cựu Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm đi Đài Loan.

Trong Quốc Hội dường như cũng có một số Dân Biểu và Thượng Nghị Sĩ phản đối việc bàn giao chức vụ Tổng Thống cho ông Minh. Họ cho rằng đây là một cuộc đảo chánh không đổ máu và đã vi phạm hiến pháp.

Ông Hương là một người tôn trọng Luật Pháp. Ông coi việc thay quyền lãnh đạo chính phủ phải được thực hiện đúng theo hiến pháp. Vì thế ông trình bày với Quốc Hội, rằng ông không thể trao trách nhiệm vai trò Tổng Thống cho một người khác mà không thông qua Quốc Hội. Cuối cùng vào cuối ngày 26 tháng 4, Quốc Hội đã biểu quyết chấp thuận yêu cầu của Tổng Thống Trần Văn Hương là được quyền tự mình thành lập Nội Các hay chọn một người khác thành lập Nội Các để thương lượng với cộng sản.

Cũng ngay tối ngày 26 tháng 4, các trận giao chiến giữa quân tấn công và quân phòng thủ Sài Gòn trở nên ác liệt.

Chiến xa của cộng quân của các sư đoàn chính quy của cộng sản Bắc Việt kéo về Sài Gòn để chặn con đường liên lạc duy nhất còn lại giữa cảng Vũng Tàu và thủ đô Sài Gòn. Sáng sớm hôm sau, 27 tháng 4, thị trấn Phước Lễ, một ngõ ba giao thông nằm về phía Bắc của Vũng Tàu bị tràn ngập. Về phía Nam Sài Gòn, một đơn vị của quân giải phóng làm chủ quốc lộ 4, con đường huyết mạch cung cấp thực phẩm từ miền đồng bằng sông Cửu Long về thủ đô.

Trong đêm 26 tháng 4, thủ đô Sài Gòn lần đầu tiên kể từ 3 năm nay, bị pháo kích trở lại. Có khoảng 30 thường dân bị chết hoặc bị thương.

Trong tình huống như vậy, Tổng Thống Hương, tối ngày 27 tháng 4 đã quyết định trao quyền lại cho người kế vị.

Quốc Hội đã biểu quyết chấp thuận tuyệt đối (134 phiếu thuận - không có phiếu chống) lời đề cử của Thượng nghị Sĩ Trần Văn Lắm, đưa Đại Tướng Dương Văn Minh thay ông Hương toàn quyền trong chức vụ Tổng Thống. Quốc hội trao quyền cho ông Minh để tái lập hòa bình.

Vai trò của Tổng Thống Dương Văn Minh



Tổng Thống Dương Văn Minh

Ngày 28 tháng 4, Đại Tướng Dương Văn Minh tuyên thệ nhậm chức Tổng Thống. Ông chọn Luật sư Nguyễn Văn Huyền - cựu chủ tịch nhóm Công Giáo - giữ chức vụ Phó Tổng Thống và chịu trọng trách thương thuyết với Chính phủ Cách mạng.



LS Nguyễn Văn Huyền

Chức vụ Thủ Tướng, ông Minh chọn đại diện nhóm Phật Giáo Ấn Quang, Thượng Nghị Sĩ Vũ Văn Mẫu, người đã từng là Bộ Trưởng Ngoại Giao dưới thời cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm (1955 - 1963).



Thủ Tướng Vũ Văn Mẫu

Trong ngày lễ nhậm chức, Tổng Thống Minh kêu gọi phía Chính Phủ Cách Mạng hãy ngưng chiến để thương thuyết, giảm hòa giữa đôi bên. Tổng Thống Minh hứa sẽ hoàn toàn bảo đảm quyền tự do dân chủ và sẽ trả tự do cho tất cả tù nhân chính trị.

Trong bài diễn văn, Tổng Thống Minh tuyên bố:

" Chấp nhận lãnh trọng trách điều hành quốc gia trong tình hình nguy kịch hiện nay, quả thật không có nghi phần khởi. Chính phủ mà tôi đã được giao phó, là một chính phủ hòa hợp hòa giải dân tộc; tôi tin tưởng một cách mạnh mẽ, rằng chính phủ sẽ có thể tái thương thuyết với chính phủ Cách mạng Lâm Thời. Chúng tôi sẽ tuyệt đối bảo đảm và tôn trọng tự do, dân chủ. Chính phủ sẽ trao trả tự do cho tất cả những ai, vì lý do chính trị mà bị nhà cầm quyền trước đây bắt vào tù..."

Đối với quân đội của chính quyền, Tân Tổng Thống nhấn nhủ:

" Các chiến hữu hãy quyết tâm bảo vệ phần đất còn lại của mình., bảo vệ hòa bình và giữ vững tinh thần chiến đấu. Cho đến khi nào lệnh hưu chiến ban hành, các chiến hữu phải thực tâm thi hành. Tại các vùng đất hiện do anh em chiếm giữ, phải bảo vệ tự do và tài sản riêng tư của nhân dân. các chiến hữu không được đào thoát từ nhiệm, không phá bỏ vũ khí và trong mọi tình huống, các chiến hữu phải tiếp nhận mệnh lệnh và thi hành nghiêm chỉnh. Mọi hành động bất tuân kỷ luật sẽ bị nghiêm trị..."

Về phía Chính phủ cách mạng lâm thời, Tân Tổng Thống kêu gọi:

" Cùng các anh em phía bên kia, tôi thực sự muốn hòa giải và quý vị đã biết. Tôi tha thiết kêu gọi các tầng lớp nhân dân phải được quyền sống và tôn trọng với nhau. Đó là hợp với tinh thần của hiệp ước đình chiến được hai bên ký kết ở Paris. Quý vị đã chấp thuận và chúng tôi cũng đã bằng lòng. Vì thế chúng ta phải trở lại bàn họp để tìm một giải pháp ích lợi cho quốc gia dân tộc. Và để nhanh chóng kết thúc cuộc chiến và tránh thảm họa cho dân tộc và cho các anh em binh sĩ, tôi đề nghị chúng ta, hai bên lập tức ngưng bắn. Tôi hy vọng quý vị chấp thuận lời đề nghị của tôi và lập tức đi vào hội thảo để thành lập một chính phủ."

Đối với quốc dân, Tổng Thống Minh mong mỏi, rằng trong những ngày khó khăn này kính mong đồng bào đừng rời bỏ đất nước." Xin hãy ở lại cùng xây dựng đất nước".

Ngay sau khi tuyên thệ nhậm chức Tổng Thống của Đại tướng Dương Văn Minh, một phi cơ chiến đấu A37 của không lực Việt Nam Cộng Hòa dội bom xuống Dinh Tổng Thống; sau đó không lâu, 3 chiếc A37 khác cũng của không lực VNCH dội bom phi trường Tân Sơn Nhất, đã làm hư hại 11 phi cơ quân sự. Các phi đạo bị phá hủy làm cho việc di tản người Mỹ cũng như dân miền Nam bị tạm thời ngưng trệ.

Trên chiến trường, có tin là quân cộng sản Bắc Việt cũng như quân của chính phủ cách mạng đã tiến sát vào Sài Gòn, cách chừng 20 km. Trong khi đó, các đơn bị biệt động đã vào sát các điểm chiến lược trong yếu quanh cầu bắc qua sông Đồng Nai, chỉ cách trung tâm Sài Gòn không quá 5 km.

Sau trận giao tranh ác liệt, quân cộng sản bị đánh bật ra khỏi các khu vực trọng yếu vừa chiếm đóng và quân Sài Gòn đã lấy lại.

Trong lúc đó, chính phủ cách mạng không có phản ứng tích cực nào đối với lời kêu gọi của Tân Tổng Thống Dương Văn Minh về việc hưu chiến, tiến hành thảo luận để thành lập chính phủ mới. Từ Paris, một phát ngôn viên của Chính phủ cách mạng lên tiếng :

" Với các diễn tiến mới đây, theo chúng tôi, người Mỹ vẫn còn âm mưu tiến hành việc thành lập một chính quyền của Thiệu mà không có Thiệu..".

Và trước đó, ngày 26 tháng 4, Chính phủ cách mạng cũng đưa ra một giải pháp hòa bình. Theo tờ Le Monde của Pháp số ra ngày 30 tháng 4) , cho thấy là không hề có cái gọi là Chính phủ 3 thành phần mà là của bộ máy chiến tranh và của nhà cầm quyền Sài Gòn phải được hoàn toàn giải tán; phải chấm dứt tất cả mọi liên hệ, liên lạc với Mỹ. Cho đến khi nào bộ máy chiến tranh, bộ phận áp bức này còn tồn tại, cho dù ở dưới bất kỳ nhãn hiệu nào,...thì nhân dân miền Nam vẫn còn đau khổ".

Để trả lời câu hỏi của báo chí, vào ngày 28 tháng 4, rằng các điều kiện đã đề ra vào ngày 26 tháng 4 đã được Tổng Thống Dương Văn Minh đáp ứng đầy đủ, vậy liệu cuộc thương thảo của đôi bên có thể bắt đầu lại được chưa,...Đại sứ của cộng sản Bắc Việt tại Paris, ông Võ Văn Sung trả lời:

" không bàn đến".

Phần cuối cùng ngay sau nhậm chức, Tổng Thống Minh đã yêu cầu tất cả người Mỹ đang hiện diện ở Sài Gòn, dù dân hay quân sự, hãy rời khỏi miền Nam trong vòng 24 giờ.

Ngày 29 tháng 4, tỉnh Biên Hòa, cách Sài Gòn 20 km về hướng Bắc đã lọt vào tay quân giải phóng. Như vậy tính đến nay, cộng sản đã chiếm từ 23 tỉnh thành, nay đã lên đến 44. tỉnh thánh của miền Nam.

Sáng sớm ngày hôm nay 29 tháng 4, có nổ lớn do các đạn pháo kích cỡ lớn trong phi trường Tân Sơn Nhất, đã làm cho nhiều người tử thương, trong đó có 2 chiến sĩ Thủy quân lục chiến Hoa Kỳ. Đó là 2 quân nhân Mỹ tử thương đầu tiên kể từ khi ngày ký kết đình chiến vào hồi ngày 27 tháng 1 năm 1973.

Những Ngày Cuối của Hoa Kỳ ở Việt Nam

Trước đây vào ngày 16 tháng 4, Tổng Thống Ford đã ra lệnh cho tất cả người Mỹ ở miền Nam không giữ vai trò máu chó đi tản khỏi Sài Gòn. Lúc đó, có tin chính thức là Hoa Kỳ không thể được miền Nam nữa rồi, nhưng Tổng Thống Ford vẫn yêu cầu quốc hội chấp thuận một ngân sách 722 triệu Mỹ Kim trợ giúp quân sự.

Theo tin của tờ báo tiếng Đức phát hành tại Thụy Sĩ, tờ *The Neue Zürcher Zeitung* (NZZ; "New Journal of Zürich"), tính đến ngày 14 tháng 4 có tất cả 3840 công dân Mỹ ở miền Nam; Trước đó vài ngày con số này là 6000 người.

Vào cuối tuần, ngày 20 tháng 4, các chuyến bay di tản tăng lên gấp bội. Theo phát ngôn viên tại căn cứ không quân của Hoa Kỳ Clark đóng tại Phi Luật Tân, hằng ngày có chừng 300 đến 400 người Mỹ được di tản từ Sài Gòn đến Phi Luật Tân.

Ngày 24 tháng 4, Quốc Hội Hoa Kỳ chấp thuận chi ra 327 triệu Mỹ Kim để di tản những người Mỹ cuối cùng và một số công dân miền Nam ra khỏi miền Nam. Đồng thời Quốc Hội cũng ủy quyền cho TT Ford toàn quyền gửi một số binh sĩ đến Sài Gòn để bảo đảm an ninh cho cuộc di tản cuối cùng.

Đến ngày 26 tháng 4, con số công dân miền Nam trốn chạy quá nhiều. Những người tỵ nạn miền Nam được đưa đến đảo Guam và đảo Wake.

Ngày 28 tháng 4, nhân viên tòa đại sứ Hoa Kỳ tại miền Nam đem tất cả hồ sơ mật thiêu hủy. ...

Và kể từ ngày hôm nay, 28 tháng 4, đây là các chuyến bay di tản cuối cùng.

Khi TT Minh yêu cầu Hoa Kỳ rút hết tất cả người Mỹ - dân cũng như quân - trong vòng 24 tiếng đồng hồ, ra khỏi miền Nam, Bộ Trưởng Ngoại Giao Kissinger đã điện thoại cho đại sứ Martin ở Sài Gòn, đồng thời Hội Đồng An ninh quốc gia mở phiên họp khẩn cấp. Qua phiên họp, TT Ford ra lệnh cho di tản lập tức những người Mỹ cuối cùng. Theo bản tin chính thức, tình hình quân sự tại phi trường Tân Sơn Nhất vô cùng nguy hiểm, bất lợi cho công cuộc di tản.

Cùng quyết định với Ngũ Giác Đài và Nội Các, Mỹ sẽ không sử dụng vũ khí, ngoại trừ chỉ phải dùng khi sinh mạng của công dân Mỹ bị đe dọa....

Cuộc di tản cuối cùng và vĩ đại nhất thật sự bắt đầu vào ngày 29 tháng 4 vào lúc 11 giờ tại Sài Gòn kéo dài 13 tiếng đồng hồ.

Các chuyến trực thăng đã bốc khoảng chừng 4.500 người Mỹ, các nhân viên của phái bộ ngoại giao của các quốc gia khác và một số công dân VNCH.

Công dân Hoa Kỳ và công dân của các quốc gia khác được báo trước 1 tiếng đồng hồ để tập trung tại các địa điểm và thời điểm nhất định để xe buýt chờ đến phi trường Tân Sơn Nhất và từ đó, trực thăng sẽ bốc họ ra hàng không mẫu hạm của Hoa Kỳ đang đậu trong vùng biển của Việt Nam. Rồi từ Hàng Không Mẫu Hạm, các người di tản được đưa đến các tàu đang đậu ở cảng Vũng Tàu...

Trên bầu trời Sài Gòn lúc bấy giờ các máy bay chiến đấu của Hoa Kỳ bay qua bay lại để bảo vệ an ninh cho các phi cơ trực thăng bốc người nhân viên của các tòa đại sứ... đang diễn ra trên sân thượng của Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ ở Sài Gòn.

Trên đường phố, các Thủy quân lục chiến Hoa Kỳ dẫn đường hướng dẫn các xe buýt bốc người từ các địa điểm đã được hẹn trước, chạy ra phi trường, trước khi các cuộc di tản rầm rộ và hỗn loạn xảy ra do vụ nổ súng của các toán quân giải phóng. Nhưng rất may, trước khi các cuộc di tản bắt đầu một vài tiếng đồng hồ, quân giải phóng không nổ súng nữa, có lẽ là do thỏa thuận giữa Hoa Kỳ và Cộng sản Bắc Việt, để cho cuộc di tản được diễn ra không bị rối loạn.

Phía Hoa Kỳ không có biết là có bao nhiêu lực lượng bảo vệ cho cuộc di tản, nhưng trên 40 chiếc chiến hạm của Hoa đang đậu trong vùng biển của miền Nam, có tất cả 5000 thủy quân lục chiến và 70 chiếc trực thăng chiến đấu.

Mục đích của cuộc di tản là chỉ để bốc nhân viên Hoa Kỳ, nhân viên của các tòa đại sứ nước ngoài, cùng với một số công dân VNCH làm việc trong các cơ quan của Mỹ,...nhưng vào giờ cuối, có hàng ngàn người Việt khác, dùng xe buýt cũng như phương tiện tư nhân chạy vào phi trường Tân Sơn Nhất với hy vọng sẽ tìm được chỗ trong phi cơ trực thăng để thoát khỏi Sài Gòn. Một số khác chạy vào tòa đại sứ Mỹ, lên sân thượng để bám vào chân trực thăng...

Tại phi trường đã có súng nổ để chặn đứng các chiếc xe buýt đông nghẹt người, cố chạy vào trong phi trường. rất may, không ai bị thương hay tử thương...

Trước cổng phi trường, hàng chục chiếc xe còn bỏ lại, cửa mở, máy vẫn còn hoạt động,...nhưng người thì đã bỏ chạy vào phi trường.

Trong số những người Mỹ di tản, có cả Đại Sứ Martin. Trong số những gương mặt lớn của miền Nam di tản, có cựu PTT Nguyễn Cao Kỳ, cựu Thủ Tướng Nguyễn Bá Cẩn, Tham mưu trưởng Cao Văn Viên và có chừng 60 dân biểu và Thượng nghị sĩ.

Ngoài trừ cuộc di tản do Hoa Kỳ tổ chức tại sân bay Tân Sơn Nhất và trên sân thượng tòa đại sứ,...từ Vũng Tàu còn có một loạt hàng trăm tàu, thuyền lớn nhỏ,...chở hàng chục ngàn dân miền Nam chạy đi tìm các

chiến hạm của Hoa kỳ đậu ngoài khơi. Một chiến hạm Hoa Kỳ cho biết đã cứu vớt 4100 người tỵ nạn và còn có thể đón nhận thêm 500 người.

Ở Thái Lan, có 30 phi cơ chiến đấu, phi cơ vận tải,... của Không Lực VNCH đáp xuống căn cứ quân sự của Mỹ Utapao.

Tại Phi Luật Tân, đã có một số phi cơ dân sự và quân sự của VNCH cùng với thân nhận đã đáp xuống xin tỵ nạn.

Ngày 30 tháng 4, Bộ Trưởng Ngoại Giao Kissinger cho biết có thể đã có 70.000 người tỵ nạn đang được Hoa kỳ tiếp nhận. Một ngày trước đó, ông ta tính chỉ có 55.000 công dân miền Nam được di tản.

Đồng thời ông ta cũng xác nhận, kế hoạch Hoa Kỳ tổ chức di tản trong 2 tuần đã hoàn tất cuộc di tản nhân đạo và diễn ra một cách bình thường có thể có được để chấm dứt giai đoạn liên hệ giữa Hoa kỳ với miền Nam Việt Nam. kế hoạch này nhằm mục đích bảo vệ sinh mạng của những người Mỹ, lúc đó vẫn còn ở miền Nam (vào tối ngày 27 tháng 4, vẫn còn 900 người Mỹ tại Sài Gòn) và cứu càng nhiều càng tốt những công dân VNCH đã hợp tác với Hoa Kỳ trong suốt 15 năm qua (có chừng 5000 đến 8000 người định cư trong vùng Sài Gòn). Theo ông Kissinger, tất cả những người này đã được di tản.

Tờ Kinh Tế The Economist số ra ngày 3 tháng 5 năm 1975, cho rằng nhiều người trong số người di tản được trốn thoát này, không phải là những thành phần quan trọng mà Mỹ đã tính trước. Trái lại, có một số rất lớn những người đã hợp tác với Hoa kỳ, còn kẹt ở lại Sài Gòn.

Trong các chuyến bóc người di tản, đã có 2 phi công trực thăng của Mỹ bị tử thương.

Kể từ tháng 12 năm 1961, đã có 56.500 quân nhân Mỹ tử thương. Trong số đó có 46.000 tử thương tại chiến trường. Ngoài ra có tất cả 303.622 quân nhân bị thương và 2949 bị mất tích.

Sài Gòn đầu hàng

Trong khi cả Thủ Đô Sài Gòn rơi vào cảnh rối loạn, TT Dương Văn Minh cố tìm kiếm một cuộc ngưng bắn sau khi người Mỹ đã rút ra khỏi miền Nam. Tin đồn về một cuộc hưu chiến như vậy đã được PTT Nguyễn Văn Huyền bắt bớ. Tối ngày 20 tháng 4, ông tuyên bố , rằng suốt trong ngày hôm nay, phái đoàn chính phủ Sài Gòn do ông hướng dẫn đã nói chuyện 2 lần với quân Cách mạng tại bàn họp của Ủy Ban Quân Sự Hỗn Hợp hai bên trong phi trường Tân Sơn Nhất mà phái đoàn của phía công sản cho biết họ không có thẩm quyền quyết định về vấn đề hưu chiến. Ông Huyền cũng cho biết tiếp, ngoài các điều kiện trước đây do phía cộng sản đưa ra đã được TT Dương Văn Minh đáp ứng, như đòi người Mỹ rút ra hết miền Nam và loại bỏ tất cả guồng máy gây chiến của chính quyền Sài Gòn....phía Mặt Trận Giải Phóng còn đưa thêm 2 điều kiện mới:

Thứ nhất là phải yêu cầu các chiến hạm Mỹ rút ra khỏi vùng biển của miền Nam;

Thứ hai là giải giới tất cả quân đội cũng như Cảnh sát VNCH...

Theo đài phát thanh Hà Nội cũng như đài phát thanh của quân giải phóng,...ông Minh cùng với Nội các của ông cũng chỉ là cố tình bám lấy chính sách Thực Dân kiểu mới của chính quyền Sài Gòn....

Sáng ngày 30 tháng 4 vào lúc 9.30 giờ, TT Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng vô điều kiện.



Ông lên tiếng trên đài phát thanh Sài Gòn :

" Đường lối chủ trương của chúng tôi là hòa giải và hòa hợp dân tộc để cứu sinh mạng đồng bào. Tôi tin tưởng sâu xa vào sự hòa giải của người Việt Nam để khỏi thiệt hại xương máu của người Việt Nam. Vì lẽ đó, tôi yêu cầu tất cả anh em chiến sĩ VNCH hãy bình tĩnh, không nổ súng và ở đâu ở đó. Chúng tôi cũng yêu cầu anh em chiến sĩ Chính phủ CMLTCHMNVN ngưng nổ súng. Chúng tôi ở đây chờ gặp Chính phủ CMLTCHMNVN để cùng nhau thảo luận lễ bàn giao chính quyền trong một trật tự tránh đổ máu vô ích của đồng bào"

"Tôi, đại tướng Dương Văn Minh, Tổng thống chính quyền Sài Gòn, kêu gọi Quân lực Việt Nam Cộng hòa hạ vũ khí đầu hàng không điều kiện quân Giải phóng Miền Nam Việt Nam. Tôi tuyên bố chính quyền Sài Gòn từ trung ương đến địa phương phải giải tán hoàn toàn. Từ trung ương đến địa phương trao lại cho Chính phủ Cách mạng Lâm thời Miền Nam Việt Nam".

Kế tiếp là lời kêu gọi của Tướng Nguyễn Hữu Hạnh:

" Chiến sĩ, các cấp chỉ huy của các lực lượng chính quy dân sự chiến đấu, tôi, Thiếu tướng Nguyễn Hữu Hạnh, Phụ Tá Tổng Tham Mưu Trưởng, thay mặt Tướng Vĩnh Lộc, Tổng Tham Mưu Trưởng yêu cầu tất cả Tướng Lãnh, và quân nhân các cấp phải nghiêm chỉnh thi hành lệnh ngưng bắn của Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa Dương Văn Minh. Quân đội đã liên lạc với cấp chỉ huy quân sự của chính phủ cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam về việc ngưng bắn để tránh đổ máu...."

Ngay sau khi lời kêu gọi qua hệ thống truyền thanh của TT Dương Văn Minh và của Tướng Nguyễn Hữu Hạnh, một Lá Cờ Trắng đã được kéo lên trên dinh Độc lập...

Độ chừng 1 tiếng đồ hồ sau lệnh đầu hàng , các xe thiết giáp của quân giải phóng tiến vào dinh Độc Lập ở Sài Gòn.



Đọc theo đường,...có hàng trăm người đứng đón chào đoàn xe quân cách mạng....

Ngay khi các chiếc xe thiết giáp của quân giải phóng tràn vào dinh độc lập, một chiếc xe jeep chở các binh lính Bắc Việt cũng trở đến. và tiến vào văn phòng của TT Dương Văn Minh.

Ông Minh và Nội Các của ông bị lính Bắc việt bắt giữ,...

Ngày 2 tháng 5, đài phát thanh Sài Gòn gửi đi một bản tin ghi lại ấn tượng của những giây phút cuối cùng đã diễn ra tại dinh Tổng Thống. Theo bản tin, ông Minh đã nói với những người lính Bắc Việt khi bước vào văn phòng của ông, như sau:

" Cách mạng đã đến. Quý vị đã đến. "

Đối với một sĩ quan quân Bắc Việt, ông nói : " Chúng tôi đang chờ quý vị để bàn giao quyền hành"

nhưng người sĩ quan đáp trả: " Các ông không còn quyền hành gì nữa để trao cho chúng tôi. Điều duy nhất các công có thể làm là các ông tuyên bố đầu hàng vô điều kiện...."



Ngày 4 tháng 5, tờ Quân Đội Nhân Dân xuất bản ở Hà Nội đăng bản tin cho biết ông Minh cùng với các thành viên của Nội Các được trả tự do. Cũng theo tờ báo này, trong số ra ngày hôm sau làm cuộc phỏng vấn ông Minh, và ông Minh cho biết ông rất vui lòng khi thấy quân giải phóng đã nhanh chóng chiến thắng và ông tin tưởng vào những người chiến thắng.. Ông Minh nói: " Chúng tôi biết sức mạnh của chính quyền cách mạng và quân đội giải phóng. Các chiến xa của quân giải phóng thật hoàn hảo. Sức chiến đấu của quân lực Việt Nam Cộng Hòa sẽ không còn đủ để chống cự. Trong tình cảnh này, việc đầu hàng vô điều kiện là một quyết định duy nhất có thể làm..."

Dưới con mắt của ký giả của các tờ Kinh tế NRC/H blad, Het Parool và Volkskrant của Hòa Lan; Tờ De Neue Zürcher Zeitung (NZZ) của Thụy Sĩ; Tờ The Times của Anh; tờ Le Monde của Pháp; tờ IHT - International Herald Tribune, tiên thân của tờ The International New York Times, ..đây là tất cả những gì đã dẫn đến việc kết thúc cuộc chiến ở Việt Nam./.

Mời đọc thêm các sự kiện lịch sử theo đường link

<https://vangiaquetoi.wordpress.com/cuoc-chien-viet-nam-tu-1964-den-1975-duoi-mat-cua-cac-ky-gia-ngoai-quoc/>